

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *21* /2017/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày *14* tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định biểu mẫu và thời hạn gửi kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm, dự toán và phương án phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán hằng năm; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 6194/TTr-UBND ngày 03/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Quy định biểu mẫu và thời hạn gửi kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm, dự toán và phương án phân bổ ngân sách địa phương, quyết



toán hàng năm; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi các báo cáo đến các ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

1. Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương:

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách trước ngày 15 tháng 11, đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm của năm liền trước kế hoạch tài chính 05 năm.

2. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương:

Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách (Ban Kinh tế - Xã hội) của Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất trước ngày 15 tháng 11, đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 15 ngày và đến Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp cuối năm của năm liền trước kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương:

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách chậm nhất 15 ngày, đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm của năm liền trước kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm.

4. Báo cáo dự toán và phương án phân bổ ngân sách hàng năm:

Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến các ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 15 ngày, đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 07 ngày và đến Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

5. Báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến các ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp, đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp trước ngày 05 tháng 3 năm sau; đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến các ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp, đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp trước ngày 15 tháng 6 năm sau; đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi đến các ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp trước ngày 01 tháng 11 năm sau; đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp cuối năm sau.

Điều 2. Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch - đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập các báo cáo theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

(Danh mục và mẫu biểu chi tiết kèm theo).

Điều 3. Quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới; phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới.

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện giao dự toán ngân sách địa phương cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách; Ủy ban nhân dân cấp xã giao dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Hội đồng nhân dân cấp cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm sau; Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của địa phương trước ngày 30 tháng 7 năm sau.

Điều 4. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông; Đài PTTH tỉnh; Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng TH, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn

PHỤ LỤC
HỆ THỐNG BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐNN ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)



Biểu mẫu	Nội dung	Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo
Phần thứ I	Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương	
Mẫu biểu số 01	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn ...	- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, cơ quan Hải quan và một số đơn vị có liên quan, cung cấp số liệu Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.
Mẫu biểu số 02	Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn ...	- UBND cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính và UBND cấp trên. - Cục Thuế; Cơ quan Hải quan cung cấp số liệu cho Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.
Phần thứ II	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm	
Mẫu biểu số 03	Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm...	- Các đơn vị và UBND cấp dưới báo cáo cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính và UBND cấp trên.
Mẫu biểu số 04	Tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị và địa phương giai đoạn 05 năm...	
Mẫu biểu số 05	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước giai đoạn 05 năm...	
Mẫu biểu số 06	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) giai đoạn 05 năm...	
Phần thứ III	Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm	

	Các biểu mẫu	- Các cơ quan, đơn vị và các địa phương cung cấp số liệu và báo cáo theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của UBND tỉnh.
Phần thứ IV	Mẫu biểu dự toán, phương án phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm	
	Các biểu mẫu	- Các cơ quan, đơn vị và các địa phương theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính báo cáo Sở Tài chính.

DỰ BÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN...



STT	Nội dung	Mục tiêu giai đoạn trước	Thực hiện giai đoạn trước						Kế hoạch giai đoạn ... (1)
			Tổng giai đoạn	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	
A	B	C	3	4	5	6	7	8	9
I	Những chỉ tiêu cơ bản								
1	Dân số	1.000 người							
2	Số đơn vị hành chính (2)								
-	Cấp huyện	Huyện							
	Trong đó: Huyện đặc biệt khó khăn	Huyện							
-	Cấp xã	Xã							
	Trong đó: - Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (lũy kế)	Xã							
	- Xã đặc biệt khó khăn	Xã							
	- Xã biên giới	Xã							
-	Cấp thôn	Thôn							
	Trong đó: Thôn đặc biệt khó khăn	Thôn							
3	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành (3)	Triệu đồng							
4	Tốc độ tăng trưởng GRDP (3)	%							
5	Cơ cấu kinh tế (3)								
-	Nông, lâm, ngư nghiệp	%							
-	Công nghiệp, xây dựng	%							
-	Dịch vụ	%							
6	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (3)	%							
7	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn (3)	Triệu đồng							
	Tỷ lệ so với GRDP	%							
-	Vốn ngân sách nhà nước	Triệu đồng							
-	Vốn tín dụng	Triệu đồng							
-	Vốn doanh nghiệp và dân cư	Triệu đồng							
-	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu đồng							
8	Kim ngạch xuất khẩu (4)	Triệu USD							
	Tốc độ tăng	%							
9	Kim ngạch nhập khẩu (4)	Triệu USD							
	Tốc độ tăng	%							
10	Thu nhập bình quân đầu người (3)	Triệu đồng							
11	Hiện trạng sử dụng đất (5)								
-	Đất sản xuất nông nghiệp	ha							
	Trong đó: đất trồng lúa	ha							
-	Đất phi nông nghiệp	ha							
-	Đất chưa sử dụng (nếu có)	ha							
II	An sinh xã hội (6)								
1	Tuổi thọ trung bình	Tuổi							
2	Số hộ nghèo	Hộ							
3	Tỷ lệ hộ nghèo	%							
4	Tỷ lệ giảm hộ nghèo	%/năm							
5	Đối tượng bảo trợ xã hội	Người							
-	Người cao tuổi	Người							
-	Người khuyết tật	Người							
-	Người bị nhiễm HIV	Người							
-	Đối tượng khác	Người							
III	Lao động và việc làm (6)								
1	Dân số trong độ tuổi lao động	Lao động							
2	Số lao động đang được đào tạo	Lao động							
3	Số lao động đã qua đào tạo nghề	Lao động							
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%							
5	Số lao động thất nghiệp	Lao động							

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 05 NĂM...

Mẫu biểu số 02

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện giai đoạn trước	Tổng giai đoạn	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	Kế hoạch giai đoạn (1)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
A	TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP) THEO GIÁ HIỆN HÀNH								
B	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN								
	Tốc độ tăng thu NSNN trên địa bàn (%)								
	Tỷ lệ thu NSNN so với GRDP (%)								
	Tỷ lệ thu từ thuế, phí so với GRDP (%)								
I	Thu nội địa (2)								
	Tốc độ tăng thu (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)								
	Trong đó: - Thu tiền sử dụng đất								
	- Thu xổ số kiến thiết								
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu (3)								
	Tốc độ tăng thu (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)								
III	Thu viện trợ (nếu có)								
	Tốc độ tăng thu (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN trên địa bàn (%)								
C	TỔNG THU NSDP								
	Tốc độ tăng thu NSDP (%)								
	Tỷ lệ thu NSDP so với GRDP (%)								
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp								
	Tốc độ tăng (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSDP (%)								
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên								
	Tốc độ tăng (%)								
	Tỷ trọng trong tổng thu NSDP (%)								
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách								
	- Thu bổ sung có mục tiêu								
D	TỔNG CHI NSDP								
	Tốc độ tăng chi NSDP (%)								
	Tỷ lệ chi NSDP so với GRDP (%)								
I	Chi đầu tư phát triển								
	Tốc độ tăng (%)								
	Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)								
II	Chi thường xuyên								
	Tốc độ tăng (%)								
	Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)								
III	Chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay								
	Tốc độ tăng (%)								
	Tỷ trọng trong tổng chi NSDP (%)								
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương								
E	BỘI CHI/BỘI THU NSDP								
G	TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NSDP								
I	Hạn mức dư nợ vay tối đa của NSDP								
II	Mức dư nợ đầu kỳ (năm)								
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)								
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với GRDP (%)								
III	Trả nợ gốc vay trong kỳ (năm)								
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc								
	- Từ nguồn bội thu NSDP; tăng thu, tiết kiệm chi; kết dư ngân sách cấp tỉnh								
IV	Tăng mức vay trong kỳ (năm)								

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 05 NĂM...

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 05 năm...			Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 05 năm ...			Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh (huyện) (2)	Ngân sách huyện (xã) (2)	Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh (huyện) (2)	Ngân sách huyện (xã) (2)	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất							
2	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết							
3	Vốn cân đối địa phương theo tiêu chí, định mức							
4	Bội chi/ bội thu NSDP (1)							
II	CHI ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia (3)							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
a	Chương trình mục tiêu quốc gia...							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
b	Chương trình mục tiêu quốc gia ...							
	Phân loại như trên							
...	...							
2	Các chương trình mục tiêu (3)							
	Trong đó:							
	- Vốn trong nước							
	- Vốn nước ngoài							
a	Chương trình mục tiêu ...							
	Trong đó:							

-	Vốn trong nước							
-	Vốn nước ngoài							
b	Chương trình mục tiêu...							
	Phân loại như trên							
...	...							
III	DỰ PHÒNG THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG							
1	Vốn trong nước							
2	Vốn nước ngoài							

Ghi chú:

- (1) Theo quy định tại Điều 7 Luật NSNN, ngân sách huyện, xã không có bội chi ngân sách địa phương.
(2) Ngân sách cấp xã không phải lập chi tiêu cột 2, 3, 5, 6.
(3) Các chủ đầu tư báo cáo cơ quan cơ quan kế hoạch, cơ quan tài chính cùng cấp.

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

g lực t kế	khởi công hoàn thành	Số Quy định, ngày, tháng năm ba hành
---------------	----------------------------	---

	3	4

[illegible]

[illegible]